

Bản án số: 91/2025/HS-PT
Ngày: 10-7-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Ngọc Hồng**

Các Thẩm phán: Ông **Võ Văn Lĩnh**

Bà Đặng Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Minh Hiếu** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Cẩm Loan** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2025/TLPT-HS ngày 19 tháng 5 năm 2025, đối với các bị cáo Lương Trọng Văn, Tống Thị Thúy Vi do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2025/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2025, của Tòa án N dân thành phố P, tỉnh K (nay là Tòa án N dân Khu vực 2, tỉnh A).

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lương Trọng V2 sinh ngày 12/4/2000, tại K;

Nơi ĐKTT: ấp S, xã N, Hện G, tỉnh K (nay là xã N, tỉnh A); Cư trú: Khu phố 10, phường D, thành phố P, tỉnh K (nay là phường D, tỉnh A); giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lương Thanh V và bà Nguyễn Thị T; anh, em: 02 người, lớn sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2005; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm, giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2024 đến nay. (Bị cáo có mặt)

2. Tống Thị Thúy V, sinh ngày 20/6/2006 tại A;

Nơi ĐKTT: ấp V, xã V, Hện C, tỉnh A; Cư trú: Ấp C, xã C, thành phố P, tỉnh K (nay là xã C, tỉnh A); giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Hòa Hảo; con ông

Tổng Văn N và bà Lê Thị Thảo L; chị 01 người; chồng Đàm Văn T; con 01 người, sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm, giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2024 đến ngày 08/8/2024, được B lĩnh cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

* Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo V2: Luật sư **Phan Thanh H** - Văn phòng luật sư Hà Như, thuộc Đoàn luật sư tỉnh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ, ngày 30/7/2024, Lê Thị Băng T3, Lương Trọng V Phạm Hoàng S, Lê Đức H, Tống Thị Thúy V, T1 và T2 (chưa rõ N thân) đến quán “Tối Bền”, tại đường N, khu phố 5, phường D, thành phố P, tỉnh K để uống bia. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, T3 rủ V, H, V S, T1 và T2 hùn tiền mua ma túy về phòng trọ của T3 thuê ở tại phòng số 26 nhà trọ “Vũ Ngọc”, thuộc tổ 5, khu phố 1, phường D, thành phố P để sử dụng ma túy, tất cả đồng ý. Sau đó, V2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68G1-552.37 (xe của Lương Đức T) chạy chở T3, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát biển kiểm soát 68P1-120.87 (xe của Tống Thị Tuyết N chạy chở V, cùng nhau chạy đến phòng trọ của T3, còn Phạm Hoàng S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68BA-089.23 chạy về phòng trọ của mình đậu xe mô tô rồi đi bộ đến phòng trọ của T3. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, khi đến phòng trọ của T3, tất cả bàn bạc thống nhất với nhau để V2 dùng điện thoại di động hiệu Iphone 13 của mình gọi qua zalo cho B (chưa rõ N thân) hỏi mua ma túy với giá 3.200.000 đồng, hẹn B giao ma túy trước phòng trọ của T3. V2 thông báo cho T3, V, H, S biết rồi kêu ai tham gia sử dụng ma túy thì hùn 420.000 đồng thì T3, V, H đưa cho V2 420.000 đồng, T1 và T2 hùn tiền 840.000 đồng, riêng S do không có tiền nên kêu V2 trả trước, khi nào có tiền thì S trả cho V2 sau, V2 đồng ý. Sau đó, V2 dùng điện thoại gọi qua ứng dụng Zalo cho Trương Hoài N đến phòng trọ của T3 để hùn số tiền 420.000 đồng mua ma túy về sử dụng, N đồng ý, đồng thời N nói với V2 trả tiền trước cho N, khi nào có tiền thì N sẽ trả lại cho V2 sau, V2 đồng ý. Khoảng 15 phút sau, N rủ và Đặng Thị N3 (là bạn gái N) cùng sử dụng ma túy, N điều khiển xe máy biển kiểm soát 68G1-795.46 (xe của anh Đặng Văn H) chạy chở N3 đến phòng trọ của T3. Lúc này, B gọi điện thoại qua zalo cho V2 đến trước phòng trọ của T3 để nhận ma túy, V2 trả cho B số tiền 3.200.000 đồng rồi B bán cho V2 01 hộp ma túy loại Ketamine và 04 viên thuốc lắc. Sau khi mua ma túy,

V2 mang ma túy vào phòng trọ của T3, thì N và N3 cũng vừa đến. Lúc này, T3 lấy 01 cái đĩa sứ màu trắng hình tròn, một ống hút bằng tờ tiền Việt Nam polyme mệnh giá 10.000 đồng, thẻ nhựa, đèn và loa ra để trên bàn, V2 để ma túy lên đĩa sứ để trên bàn trong phòng. Sau đó, V2 bẻ nửa viên thuốc lắc ra sử dụng, rồi lần lượt T3, V, S, H, Vân, N và N3 đều lấy ma túy ra sử dụng. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm sử dụng hết ma túy nên T3 hỏi V, S, H, V N và N3 có mua thêm hai viên ma túy để sử dụng nữa không thì cả nhóm đồng ý. Sau đó, T3 dùng điện thoại di động của mình gọi cho người thanh niên tên N (chưa rõ N thân) mua 02 viên ma túy với giá 600.000 đồng. Khoảng 15 phút sau, N đem 02 viên ma túy đến bán cho T3, rồi đồng thời nhờ T3 cất giữ giùm 02 viên ma túy, ngày mai N đến lấy ma túy và trả tiền sau. Sau khi mua ma túy, do V, S, H, V N và N3 không sử dụng ma túy nữa, nên T3 mang 04 viên ma túy để vào bên trong hộc tủ bàn trang điểm trên gác trong phòng của T3. Đến khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày, lực lượng Công an thành phố P đến kiểm tra hành chính phòng trọ của T3 thì phát hiện bắt quả tang Lê Thị Băng T3, Đặng Thị N3, Phạm Hoàng S, Lương Trọng V Lê Đức H, Tống Thị Thúy V và Trương Hoài N đang sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời thu giữ của T3 04 viên ma túy do T3 cất giấu trong hộc tủ bàn trang điểm ở trên gác phòng trọ và thu giữ trong túi áo khoác của N đang để trên nền nhà 01 bìch ma túy (chưa xác định được ma túy của người nào). Đến ngày 07/8/2024, Lê Thị Băng T3, Lương Trọng V Phạm Hoàng S, Lê Đức H, Tống Thị Thúy V và Trương Hoài N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố P khởi tố, T3, V S, H bị tạm giam, Vi bị cầm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 cái đĩa sứ màu trắng hình tròn, đường kính 28,2cm, trên đĩa có chất bám dính, đã qua sử dụng, được niêm phong;
- 01 bìch nylon màu trắng, có rãnh gài, kích thước khoảng 08cm x 12,5cm, bên trong có chứa 04 viên nén màu xanh, không rõ hình dạng (thu giữ trong hộc tủ của bàn trang điểm, khi bắt quả tang), đã được niêm phong;
- 01 bìch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước khoảng 03cm x 3,5cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất (thu giữ trong túi áo vải loại tay dài màu sọc trên nền nhà, khi bắt quả tang), đã được niêm phong;
- 01 bìch nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu xanh, kích thước khoảng 03cm x 3,5cm, bên trong rỗng, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 promax, màu vàng, số imei: 356163577728153, số imei2: 356163579118601, đã qua sử dụng (thu giữ của Lê Thị Băng T3);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu vàng, số imei: 359272069630251, mặt trước bị vỡ, đã qua sử dụng (thu giữ của Phạm Hoàng S);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13, màu bạc, số imei 1: 350019045124944, số imei 2: 350019045193279, mặt sau bị vỡ, đã qua sử dụng (thu giữ của Đặng Thị N3);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 10, màu đen, số imei 1: 357201091946759, số imei 2: 357201091592769, đã qua sử dụng (thu giữ của Tống Thị Thúy V);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro max, màu xanh, số imei 1: 355060580835168, số imei 2: 355060580896368, đã qua sử dụng (thu giữ của Trương Hoài N);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 pro, màu bạc, số imei 1: 350017087241469, số imei 2: 350017087353504, đã qua sử dụng (thu giữ của Lương Trọng V2);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số imei: 356169095275932, số imei 2: 356169095107440, mặt sau bị vỡ, đã qua sử dụng (thu giữ của Lê Đức H).

- 01 thẻ nhựa có dòng chữ Pedro, đã qua sử dụng;
- 01 ống hút bằng tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng;
- 01 đèn chiếu màu đen có dòng chữ CYX, đã qua sử dụng;
- 01 máu Laser Stage Lighting màu đen, đã quá sử dụng;
- 01 loa màu vàng có dòng chữ XBOOM, đã qua sử dụng;
- 01 loa màu đỏ có dòng chữ T&G, đã qua sử dụng;
- 01 cái áo vải loại tay dài, màu sọc, đã qua sử dụng;
- 01 chiếc xe mô tô loại Vario, biển kiểm soát 68G1-795.46, đã qua sử dụng;

- 01 chiếc xe mô tô loại Winner X, biển kiểm soát 68G1-552.37, đã qua sử dụng;

- 01 chiếc xe mô tô loại Nozza, biển kiểm soát 68P1-120.87, đã qua sử dụng;

- 01 chiếc xe mô tô loại SH mode, biển kiểm soát 68BA-089.23, đã qua sử dụng.

** Kết luận giám định số 801/KL-KTHS ngày 07/8/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh K kết luận:*

- Gói 01: 04 viên nén màu xanh không rõ hình dạng chứa trong 01 bìch nylon màu trắng có rãnh gài, kích thước khoảng 08cm x 12,5cm, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,4543 gam.

- Gói 02: Chất bám dính màu trắng trên 01 đĩa sứ, hình tròn, có đường kính 28,2cm, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0087 gam.

- Gói 03: Các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất chứa trong 01 bìch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước khoảng 03cm x 3,5cm, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,5146 gam.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục IB, STT 11, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

** Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2025/HS-ST ngày 15/4/2025, của Tòa án N dân thành phố P, tỉnh K đã quyết định:*

Cả cứ điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Lương Trọng V Tổng Thị Thúy V phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự.

xử phạt: Bị cáo Lương Trọng V 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/7/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tổng Thị Thúy V 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành hình phạt tù nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 30/7/2024 đến ngày 08/8/2024.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử phạt các bị cáo Lê Đức H, Phạm Hoàng S, Trương Hoài Nam mỗi bị cáo 07 (bảy) năm tù về “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Lê Thị Băng T3 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, về xử lý vật chứng, án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28/4/2025 và 30/4/2025, các bị cáo Lương Trọng V Tổng Thị Thúy V có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

*** *Tại phiên tòa phúc thẩm:*** Các bị cáo thừa nhận cấp sơ thẩm đã xét xử về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng tội và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:* Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lương Trọng V2 và Tổng Thị Thúy V về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo và xử phạt bị cáo V2 mức án 07 năm 06 tháng tù, bị cáo Vi mức án 07 năm tù là phù hợp là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Phan Thanh Hà bào chữa cho bị cáo Lương Trọng V2 trình bày quan điểm: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo V2 ngoài tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo như các bị cáo khác trong cùng vụ án, thì bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như tích cực đóng góp cho an sinh xã hội; tích cực tham gia phong trào phòng chống tội phạm tại nơi cư trú, được Chính quyền địa phương xác nhận và gia đình có công với cách mạng. Mặc dù vai trò của bị cáo có cao hơn các bị cáo khác nhưng lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét giảm nhẹ mức án đầu khung hình phạt như các bị cáo đồng phạm trong cùng vụ án, đảm bảo sự công bằng về hình phạt cho bị cáo V2.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của các bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 05 giờ, ngày 30/7/2024, tại phòng trọ số 26 nhà trọ Vũ Ngọc của Lê Thị Băng T3 thuê ở, thuộc tổ 5, khu phố 1, phường D, thành phố P, tỉnh K, Lê Thị Băng T3, Lương Trọng V Phạm Hoàng S, Lê Đức H, Tống Thị Thúy V, Trương Hoài N, T1 và T2 tổ chức cho Đặng Thị N3 sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày, thì bị Công an thành phố P bắt quả tang, thu giữ số ma túy còn lại trên đĩa sứ là 0,0087 gam ma túy, loại Ketamine, thu giữ ma túy của T3 cất giấu trong tủ để sử dụng là 1,4543 gam ma túy, loại MDMA và thu giữ trong túi áo khoát của N là 0,5146 gam ma túy, loại Ketamine tàng trữ để sử dụng. Do đó cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Lương Trọng V2 và Tống Thị Thúy V về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 §iêu 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt:

Xét thấy, bị cáo Lương Trọng V2 là người trực tiếp gọi điện thoại đặt mua ma túy, thanh toán tiền, đồng thời kêu gọi, thu tiền của các đối tượng khác để cùng sử dụng. Như vậy, vai trò của bị cáo V2 tích cực hơn các bị cáo đồng phạm khác (ngoài trừ bị cáo T3) trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Vi tham gia ngay từ đầu, đồng ý hùn tiền, cùng tham gia tổ chức sử dụng ma túy cùng cả nhóm, vai trò thấp hơn bị cáo V2. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, nhưng Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo V2 có vai trò cao hơn các đồng phạm trong cùng vụ án nhưng lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn. Do đó, cá thể hình phạt cho phù hợp với từng bị cáo nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo V2 theo hướng giảm nhẹ hình phạt còn 07 năm tù, đảo B công bằng cho các bị cáo. Đối với bị cáo Vi cấp sơ thẩm xử phạt 07 năm tù là đầu khung hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ hành

vi phạm tội, nên bị cáo Vi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không chấp nhận.

[5] Về quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo V2 là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo V2 kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm; bị cáo V kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Trọng V2; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tống Thị Thúy V; sửa bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lương Trọng V2 07 (bảy) năm tù** về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 30/7/2024.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Tống Thị Thúy V 07 (bảy) năm tù** về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời điểm tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành hình phạt tù nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 30/7/2024 đến ngày 08/8/2024.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lương Trọng V2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Tổng Thị Thúy V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 61/2025/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2025, của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh K (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2, tỉnh A) không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND tối cao tại Tp. HCM (1);
- TAND tối cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh AG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh AG (1);
- THA tỉnh AG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh AG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh AG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra khu vực (1)
- VKS khu vực (1)
- Tòa án Khu vực (1)
- Thi hành án hình sự khu vực (1)
- Chi cục thi hành án dân sự khu vực (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trương Ngọc Hồng